

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Về nội dung vụ án: nhận thấy quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Hồ Quốc T không thể tiếp tục duy trì, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 53, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Thanh T được ly hôn với ông Hồ Quốc T. Giao con chung là cháu Hồ Hải A cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; ông T không phải cấp dưỡng nuôi con do bà T không yêu cầu.

Tài sản chung các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí: Bà T phải chịu án phí HNGĐ - ST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghe ý kiến trình bày của nguyên đơn và xem xét các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:*

Việc bà Nguyễn Thị Thanh T khởi kiện yêu cầu được giải quyết ly hôn với ông Hồ Quốc T, xét yêu cầu khởi kiện của bà T là hoàn toàn đúng quy định pháp luật nên chấp nhận, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang.

Bị đơn, ông Hồ Quốc T hiện đang chấp hành án tại Trại tạm giam, đã có lời khai và có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. *Về nội dung vụ án:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Hồ Quốc T tự nguyện chung sống với nhau năm 2014, đăng ký kết hôn vào năm 2015 tại UBND phường P, Tp. Nha Trang nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Hồ Quốc T chung sống với nhau không hạnh phúc. Ông T không chăm lo gia đình, vi phạm pháp luật và hiện đang đi thi hành án, bà T phải một mình nuôi dưỡng và chăm sóc con chung. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của bà T là chính đáng, có căn cứ phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- *Về con chung:* Bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Hồ Quốc T có 01 con chung là Hồ Hải A, sinh ngày 18/12/2014, cháu Hải A hiện còn nhỏ đang chung sống với bà T. Sau ly hôn bà Nguyễn Thị Thanh T có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Hải A. Vì vậy, việc bà T yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu Hồ Hải A là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông Hồ Quốc T do bà Nguyễn Thị Thanh T không yêu cầu.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Bà Nguyễn Thị Thanh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. *Về án phí:* Bà Nguyễn Thị Thanh T phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 **Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;**

- Căn cứ khoản 1 Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* *Tuyên xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Thanh T: Bà Nguyễn Thị Thanh T được ly hôn với ông Hồ Quốc T.

2. Về con chung: Giao cháu Hồ Hải A, sinh ngày 18/12/2014 cho bà Nguyễn Thị Thanh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông Hồ Quốc T do bà Nguyễn Thị Thanh T không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm non con mà không ai được cản trở. Các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thanh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thanh T phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2016/0009186 ngày 31/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Như vậy, bà T đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hoà;
- VKSND TP Nha Trang;
- Chi cục THADS TP Nha Trang;
- UBND phường P, Nha Trang (số 01/2015);
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu: án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nam Hoa